

Ngày 08/04/2019

**Phòng phân tích
Công ty cổ phần
Chứng Khoán Phú Hưng**

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật
Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM
Điện thoại: (84-8) 5 413 5479
Fax: (84-8) 5 413 5472
Customer Service: (84-8) 5 411 8855
Call Center: (84-8) 5 413 5488
E-mail: info@phs.vn/support@phs.vn
Web: www.phs.vn

Tâm lý giao dịch thận trọng đã đẩy thị trường diễn biến rung lắc xuyên suốt tuần giao dịch vừa qua. Theo đó, áp lực cung cầu đều duy trì ở mức cân bằng, đặc biệt là diễn biến giằng co ở nhóm các mã trụ cột đã khiến cả hai chỉ số diễn biến khá khó lường. Thanh khoản liên tục duy trì ở mức thấp với giao dịch trung bình chỉ khoảng hơn 3,000 tỷ/ phiên (tính trên cả hai sàn). Ngoài ra, động thái đảo chiều bán rông trong 3 phiên liên tiếp cuối tuần vừa rồi cũng đã khiến tâm lý lo ngại gia tăng thêm.

Kết tuần, chỉ số VN-Index đóng cửa tại mức 989.26 điểm (+0.87%), với KLGD khớp lệnh trung bình duy trì tương đương so với tuần trước đó ở mức 133.4 triệu CP/ phiên (-2.5%), tương đương với giá trị GDKL trung bình đạt 2,697 tỷ/ phiên (-5.0%).

Trong tuần vừa qua, nhóm ngân hàng gây áp lực nặng nề nhất khi cả Ngân hàng BIDV-BID (-2.1%), Viettinbank-CTG (-2.5%) và HDBank-HDB (-2.4%) đều đồng loạt giảm sâu. Bên cạnh đó, nhóm vận tải với bộ đôi Vietjet Air-VJC (-3.2%) và Superdong Kiên Giang-SKG (-0.7%) cũng nằm trong một diễn biến giảm tương tự. Trong khi đó ở chiều ngược lại, nhóm dầu khí hưởng lợi từ diễn biến hồi phục của giá dầu cũng đồng loạt khởi sắc với PV GAS-GAS (+5.6%), PV Drilling-PVD (+8.7%) và Petrolimex-PLX (+3.4%). Ngoài ra, tại nhóm thực phẩm, hai mã trụ cột là Masan-MSN (+4.7%), Vinamilk-VNM (+1.2%) cũng diễn biến theo chiều hướng có lợi cho chỉ số. Cùng với đó, động lực hỗ trợ từ bộ đôi nhà Vingroup là Vinhomes-VHM (+1.2%) và Vincom Retail-VRE (+3.5%) cũng như mã cổ phiếu của Novaland-NVL (+2.0%) cũng đã nâng đỡ cho VN-Index giữ được sắc xanh khi chốt tuần.

Trên sàn Hà Nội, chỉ số cũng diễn biến có phần tương tự khi đóng cửa tăng nhẹ lên mức 107.87 điểm (+0.41%), với thanh khoản đậm chân tại chỗ với 28.4 triệu CP khớp lệnh trung bình một phiên (-3.6%), tương đương với giá trị GDKL đạt 380 tỷ đồng (-1.4%).

Tương tự sàn HOSE, ngân hàng là nhóm gây thất vọng nhất khi tiếp tục gây áp lực cho chỉ số trên sàn Hà Nội với Ngân hàng Á Châu-ACB (-0.3%) và Ngân hàng Quốc dân-NVB (-2.2%). Trái lại, nỗ lực tăng từ nhóm dầu khí với đà tăng chủ yếu từ CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí-PVS (+8.5%) cùng với bộ đôi Vicostone-VCS (+11.2%) và Viglacera Từ Sơn-VTS (+9.6%) thuộc nhóm VLXD đã bù đắp được đà suy giảm của HNX-Index. Bên cạnh đó, các cổ phiếu như bảo hiểm PVI-PVI (+5.5%), Xi măng Bỉm Sơn-BCC (+13.7%) cũng đã hỗ trợ tích cực cho chỉ số. Ngoài ra, tại nhóm xây dựng, bộ đôi Vinaconex-VCG (+2,5%) và CTCP Tư vấn và Xây dựng Điện 2-TV2 (+6.5%) cũng duy trì được sắc xanh tương tự trong tuần qua.

Về diễn biến của khối ngoại, mặc dù vẫn duy trì trạng thái mua rông nhưng nhìn chung giá trị đã giảm trên cả hai sàn. Theo đó, khối ngoại chỉ còn mua rông 188.6 tỷ trên sàn HOSE (-36.7%), lực mua chủ yếu ở các mã MSN (+206.9 tỷ), GAS (+93.3 tỷ), VIC (+88.9 tỷ), trong khi VJC (-148.4 tỷ), HDB (-110.8 tỷ), HPG (-97.4 tỷ) là những mã bị bán rông mạnh nhất trên sàn HOSE. Trên sàn Hà Nội, giá trị mua rông giảm nhẹ 11.4% còn 27.4 tỷ đồng, lực mua rông trên sàn Hà Nội tập trung ở các mã PVS (+30.0 tỷ), VGC (+29.9 tỷ), ART (+1.9 tỷ), trái lại SHB (-21.0 tỷ), CEO (-4.5 tỷ), PVC (-4.4 tỷ) dẫn đầu trong danh sách bán rông.

Theo quan điểm kỹ thuật, VN-Index có tuần tăng điểm trở lại. Diễn biến trên đồ thị tuần, cho chúng ta thấy chỉ số đã hình thành đáy dài hạn tại vùng quanh 900 điểm và đang có dấu hiệu quay trở lại xu hướng phục hồi trung và dài hạn, khi chỉ số đang duy trì đóng cửa trên các đường MA tuần là 13,26 và đường MA13 đang cắt lên MA26, cho tín hiệu xác nhận sự phục hồi. Tuy nhiên, các cây nến tuần có thân nến khá hẹp, kèm theo khối lượng giao dịch tiếp tục duy trì ở mức thấp dưới bình quân 10 và 20 tuần, hàm ý dòng tiền vẫn khá thận trọng. Do đó, chỉ số có thể đang nằm trong nhịp sideway ngắn hạn nhằm củng cố cho xu hướng dài hạn bền vững hơn. Thêm vào đó, trên đồ thị ngày, chỉ số đang vận động với cây nến Doji, cho tín hiệu lưỡng lự và giằng co đang diễn ra, trong trường hợp, chỉ số có thể bứt phá qua được ngưỡng 990 điểm (MA20) và xa hơn là ngưỡng tâm lý 1.000 điểm, thì xu hướng phục hồi ngắn hạn có thể quay trở lại. Đối với sàn Hà Nội, HNX-Index có diễn biến tương tự. Chỉ số đang có những dấu hiệu cho thấy xu hướng phục hồi trong trung và dài hạn đang hình thành, khi chỉ số đang đóng cửa trên các đường MA tuần là 13 và 26. Trong khi đó, chỉ số đang có nhịp điều chỉnh ngắn hạn nhằm củng cố cho xu hướng dài hạn bền vững hơn, khi chỉ số đang nằm dưới MA20 ngày. Ngưỡng hỗ trợ gần có thể là vùng 106.4 điểm (MA50). Nhìn chung, thị trường đang có sự tích lũy trở lại nhằm củng cố cho xu hướng phục hồi chính trong dài hạn bền vững hơn. Do đó, nhà đầu tư có thể cân nhắc tận dụng để tái cơ cấu lại các vị thế trong dài hạn hợp lý hơn.

Tổng quan thị trường

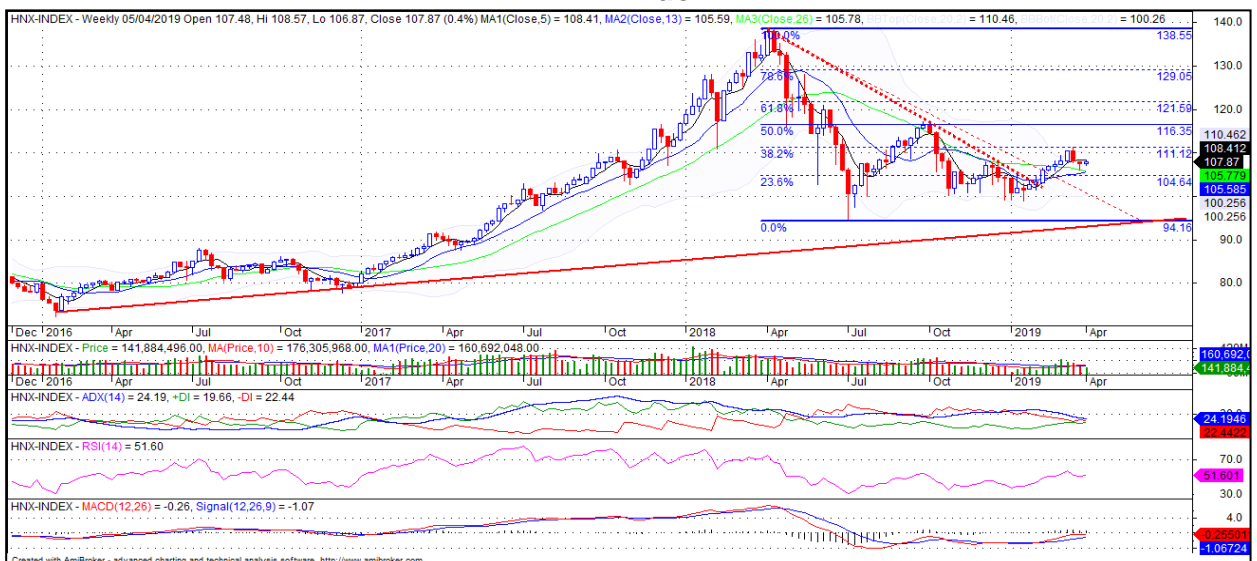
Thị trường trong nước

Ngày tháng	Thứ 2 01/04	Thứ 3 02/04	Thứ 4 03/04	Thứ 5 04/04	Thứ 6 05/04	Tr. bình
HOSE	988.53	985.81	984.46	986.91	989.26	986.99
Thay đổi +/-	7.77	-2.72	-1.35	2.45	2.35	1.70
Thay đổi %	0.79	-0.28	-0.14	0.25	0.24	-0.23
Khối lượng (tr.CP)	137.26	139.42	128.76	131.99	129.76	133.44
Giá trị (tỷ đồng)	2,878.4	2,785.9	2,621.0	2,632.6	2,565.0	2,696.6
Đầu tư nước ngoài	98.4	257.3	-80.7	-33.5	-52.9	37.7
HNX	107.72	107.48	107.30	107.42	107.87	107.56
Thay đổi +/-	0.28	-0.24	-0.18	0.12	0.45	0.09
Thay đổi %	0.26	-0.22	-0.17	0.11	0.42	0.08
Khối lượng (tr.CP)	26.89	28.49	29.78	29.17	27.59	28.39
Giá trị (tỷ đồng)	306.4	378.7	486.6	372.0	356.1	379.98
Đầu tư nước ngoài	1.7	4.7	20.3	-12.7	13.2	5.46

VN-Index



HNX-Index



TOP 10 mã cổ phiếu trong tuần
HOSE
Top 10 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
VHG	1.0	1,891.3	31.7%
TGG	3.8	3,760.0	23.0%
KSH	1.5	6,207.4	21.0%
YEG	122.0	706.7	20.5%
CLW	24.0	97.9	17.7%
D2D	115.9	578.7	16.7%
NTL	20.5	3,122.3	16.2%
L10	24.9	0.1	16.0%
PXS	4.9	2,228.2	15.2%
TMT	9.7	121.0	15.0%

Top 10 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
ICF	1.1	120.0	-18.3%
OGC	5.0	13,355.9	-15.8%
NVT	10.0	599.7	-13.0%
TSC	1.4	2,348.3	-12.3%
HSL	8.8	2,417.9	-11.3%
VPG	20.5	932.5	-11.1%
DAH	7.5	1,721.1	-11.0%
SMA	14.3	3.3	-11.0%
ACC	19.6	21.9	-10.1%
CMT	8.7	69.7	-9.4%

Top 10 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
EIB	17.5	3,152.0	-0.5%
ROS	31.7	1,282.8	-1.1%
GEX	23.8	911.5	3.0%
VNM	136.3	698.0	1.2%
VRE	35.8	514.6	3.5%
HPG	32.5	450.9	0.9%
VIC	115.1	369.1	-0.7%
VJC	112.8	365.4	-3.2%
PVD	19.5	359.6	8.7%
PDR	28.7	357.4	0.6%

HNX
Top 10 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
DNY	4.0	2.8	40.9%
KSK	0.4	288.5	33.3%
TJC	6.7	0.6	28.6%
VC9	14.1	1.3	25.9%
PVV	0.6	622.6	23.3%
THB	10.4	211.0	22.4%
VMS	6.7	15.3	20.6%
HTP	6.7	1.0	18.8%
INC	8.8	0.3	18.1%
L35	10.5	106.3	17.0%

Top 10 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
VE1	10.9	9.0	-32.8%
SDC	12.2	0.3	-28.7%
TV3	37.2	1.0	-24.3%
SDA	2.5	41.3	-23.7%
VXB	10.9	1.2	-19.6%
NGC	7.5	2.9	-19.4%
PTI	18.0	0.7	-14.6%
ORS	4.1	128.1	-14.2%
SCL	2.7	191.3	-13.3%
PCE	9.1	2.7	-12.8%

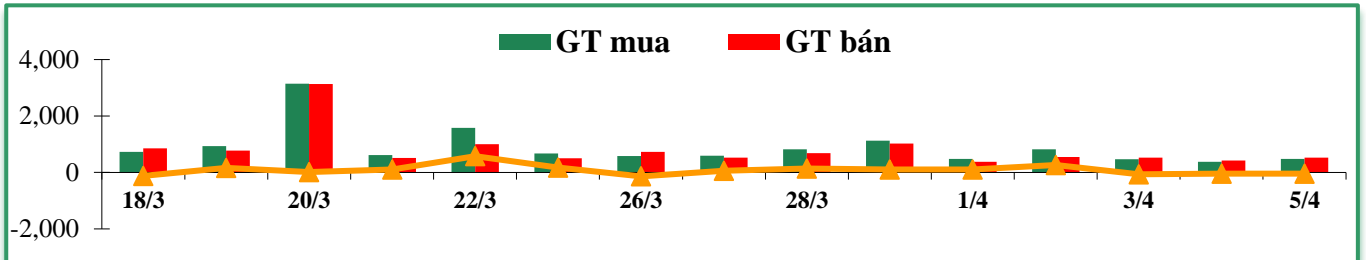
Top 10 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	22.4	482.2	8.5%
VCG	27.5	223.1	2.5%
VGC	20.2	165.2	-1.4%
ACB	30.2	159.2	-0.3%
HHC	118.8	113.7	0.0%
TNG	22.9	95.7	1.8%
SHB	7.5	76.7	0.0%
VCS	70.8	69.3	11.2%
PVB	20.8	59.1	12.1%
NDN	13.6	42.7	2.4%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	KL mua		KL bán		GT mua		GT bán		Mua-Bán
	Triệu CP	% +/-	Triệu CP	% +/-	Tỷ đồng	% +/-	Tỷ đồng	% +/-	Tỷ đồng
HOSE	60.2	-38%	59.8	-33%	2,512.3	-35%	2,323.7	-34%	188.6
HNX	6.0	-36%	6.7	55%	105.1	-25%	77.8	-29%	27.3
Tổng	66.2	-38%	66.5	-29%	2617.4	-34%	2401.5	-34%	215.8

Biểu đồ giao dịch nhà đầu tư nước ngoài



HOSE

Top 10 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
MSN	88.3	206.9	4.7%
GAS	103.8	93.3	5.6%
VIC	115.1	88.9	-0.7%
VCB	68.1	65.2	1.2%
PVD	19.5	44.4	8.7%
VRE	35.8	40.1	3.5%
CTI	25.3	38.1	0.8%
CII	25.2	34.3	1.8%
BWE	26.7	31.4	0.1%
TDM	29.5	27.1	-1.3%

Top 10 bán ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VJC	112.8	(148.4)	-3.2%
HDB	29.3	(110.8)	-2.4%
HPG	32.5	(97.4)	0.9%
HCM	27.6	(46.8)	-2.1%
POW	15.4	(46.3)	1.6%
VNM	136.3	(42.0)	1.2%
FLC	5.1	(28.3)	-0.2%
NVL	56.9	(26.8)	2.0%
PVT	16.6	(23.3)	-2.3%
VHC	90.0	(14.5)	0.3%

HNX

Top 10 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	22.4	30.0	8.5%
VGC	20.2	29.9	-1.4%
ART	2.9	1.9	11.3%
DTD	10.2	1.1	3.6%
DGC	41.6	0.8	-1.4%
VCS	70.8	0.6	11.2%
DBT	12.1	0.5	0.9%
PMC	62.9	0.3	0.5%
HMH	11.0	0.3	0.0%
GDW	22.8	0.2	12.6%

Top 10 bán ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SHB	7.5	(21.0)	0.0%
CEO	12.4	(4.5)	0.1%
PVC	7.5	(4.4)	5.6%
VCG	27.5	(2.8)	2.5%
THB	10.4	(1.6)	22.4%
BCC	9.0	(1.0)	13.7%
NTP	38.0	(0.5)	0.0%
LAS	9.5	(0.5)	0.0%
HCC	15.0	(0.4)	5.6%
WCS	151.5	(0.4)	6.6%

Khuyến cáo

Những thông tin trên đã được biên soạn từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không chịu trách nhiệm về tính đầy đủ cũng như tính chính xác của nó. Những quan điểm và ước tính trong báo cáo này là những nhận định tại thời điểm của báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo chỉ mang tính tham khảo và quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Customer Service: (+84-28) 5 411 8855 Call Center: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,

P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5478

Fax: (+84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,

157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.

HCM

Điện thoại: (+84-28) 3 820 8068

Fax: (+84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn

Lương, Trung Hòa Nhân Chính,

Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (+84-24) 6 250 9999

Fax: (+84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town

2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận

Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (+84-28) 3 813 2405

Fax: (+84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex,

19 Bà Triệu, Q. Hoàn Kiếm, Hà

Nội

Phone: (+84-24) 3 933 4560

Fax: (+84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần

Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải

Phòng

Phone: (+84-225) 384 1810

Fax: (+84-225) 384 1801